

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 342/2024/HS-PT

Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân.

2/ Ông Phạm Công Toại.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2024/HSPT ngày 28/8/2024, đối với các bị cáo Danh Hoàng S và đồng phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4984/2024/QĐXXPT-HS ngày 04/9/2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 166/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1/ Họ và tên: **Danh Hoàng D1**, sinh năm 1991 tại Cần Thơ; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: A ấp C, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T và bà Thạch Thị H; vợ là Đào Thị Ánh L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 21/01/2024 cho đến nay; có mặt.

2/ Họ và tên: **Danh Minh T1**, sinh năm 1986 tại Cần Thơ; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: A ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Danh T và bà Thạch Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 21/01/2024; có mặt.

3/ Họ và tên: **Đào Thị Ánh L**, sinh năm 1995 tại Cần Thơ; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: A ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào N và bà Danh Thị H1; chồng là Danh Hoàng S và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến ngày 30/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/01/2024, Danh Minh T1, Danh Hoàng S và Đào Thị Ánh L cùng với khoảng 6-7 người khác ở cùng khu nhà trọ tụ tập tại lòng đường trước nhà số B ấp C, xã T, huyện H để ăn nhậu và hát karaoke bằng loa kéo. Do thấy ồn ào và mất trật tự kéo dài đến khoảng 22 giờ 45 giờ nên người dân báo tin đến Công an xã T và yêu cầu Công an xã T xử lý vụ việc. Nhận được tin báo, Ban chỉ huy Công an xã phân công tổ công tác gồm ông Phan Lê Ngọc C và ông Nguyễn Thanh P đến hiện trường để giải quyết vụ việc. Khi tổ công tác đến, thấy nhóm của S đang ngồi nhậu trên tấm bạt trải dưới lòng lề đường và bên cạnh có dàn loa kéo kéo thì ông C nhắc nhở, yêu cầu mọi người giải tán để không gây mất trật tự và cản trở hoạt động giao thông. Những người khác tự động giải tán, riêng Danh Minh T1, Danh Hoàng S và Đào Thị Ánh L không chấp hành mà còn chửi bới, nên Tổ công tác báo cáo về Ban chỉ huy Công an xã T để xin lực lượng hỗ trợ.

Công an xã T phân công Phạm Văn L1 và Phạm Minh V đến hỗ trợ và khi ông X và ông L1 đến thì D, S và L tiếp tục chửi bới, xúc phạm những người đang thi hành công vụ. Sau đó S áp sát, dùng tay giật camera mà ông C đang đeo trên ngực, làm cho camera rơi xuống đất. Thấy vậy ông L1 và ông V khống chế, đè S xuống đường thì Đào Thị Ánh L là vợ của S xông đến dùng tay, chân tác động vào ông L1 để S thoát ra, liền lúc đó người dân can ngăn, đẩy L ra. Lúc này S vùng vẫy, dùng tay phải và đầu gối đánh vào hông sườn của ông L1, rồi với tay lấy cây thép trước phòng trọ để đánh, nhưng bị tổ công tác không chế nên S không thực hiện được.

Thấy Danh Hoàng S bị khống chế thì Danh Minh T1 chạy đến hàng rào và lấy cây sắt định tấn công lực lượng Công an thì bị người dân ngăn cản. Sau đó Tổ công tác khống chế được S, T1 và L, rồi đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 1511/KLTTCT-C09B, ngày 01/3/2024 của Phân viên Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về thương tích của ông Phạm Văn L1 như sau:

Vết biến đổi sắc tố da vùng trán-thái dương phải: 01% (chương 8, Mục I.V). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn L1 tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Thương tích vùng trán của anh Phạm Văn L1 không rõ bờ mép, không đủ cơ sở kết luận cơ chế gây thương tích và vật gây thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- Một cây thép hộp chữ nhật dài khoảng 1,5m mà Danh Hoàng S dùng vào việc phạm tội;

- 01 USB màu đỏ chứa hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của Danh Minh T1, Danh Hoàng S và Đào Thị Ánh L.

Về phần dân sự: Danh Minh T1, Danh Hoàng S và Đào Thị Ánh L đã bồi thường chi phí điều trị vết thương cho ông Phạm Văn L1.

Tại Bản cáo trạng số 144/CT-VKH.HM ngày 03 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Danh Hoàng S, Danh Minh T1 và Đào Thị Ánh L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 166/2024/HS-ST ngày 22/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Danh Hoàng S 01 (một) năm tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/01/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Danh Minh T1 09 (chín) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/01/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Ánh L 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến ngày 30/01/2024.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/7/2024 bị cáo Danh Hoàng S và bị cáo Danh Minh T1 làm đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngày 30/7/2024, bị cáo Đào Thị Ánh L làm đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả, nên đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Danh Hoàng S, Danh Minh T1 và Đào Thị Ánh L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt các bị cáo S 01 năm tù và phạt bị cáo T1 9 tháng tù là đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà hai bị cáo có được. Bị cáo S và bị cáo T1 kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo này. Mặc dù bị cáo L không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhưng xét thấy bị cáo L chỉ là đồng phạm của bị cáo S, hiện đang nuôi con nhỏ, có chỗ ở rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và xét thấy việc cho bị cáo L hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không trình lời bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng đề xin Tòa chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và phù hợp với những chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có căn cứ để xác định: Vào đêm ngày 21/01/2024 các bị cáo Danh Hoàng S, Danh Minh T1 và Đào Thị Ánh L cùng với khoảng 6 đến 7 người khác

tụ tập tại lòng đường, trước nhà số B ấp C, xã T, huyện H để ăn nhậu và hát karaoke bằng loa kéo, do bị cáo Danh Hoàng S rủ. Người dân khu dân cư thấy ồn ào, mất trật tự nên điện báo với công an xã T và Công an xã T cử ông Phan Lê Ngọc C và ông Nguyễn Thanh P, sau đó cử thêm ông Phạm Văn L1 và ông Phạm Minh V đến hiện trường để xử lý vụ việc. Khi đến hiện trường tổ công tác giải thích và yêu cầu nhóm người ngồi lòng lề đường ăn uống và hát karaoke giải tán, để không gây mất trật tự và không cản trở giao thông thì mọi người tự động giải tán. Riêng các bị cáo Danh Hoàng S, Danh Minh T1 và Đào Thị Ánh L thì không chấp hành mà còn chửi bới, nhục mạ tổ công tác và sau đó còn dùng vũ lực tấn công những người này, cụ thể: Bị cáo S áp sát, dùng tay giật làm camera đang đeo trên ngực ông Phan Lê Ngọc C rơi xuống đất, dùng tay phải và đầu gối đánh vào hông sườn của ông Phạm Văn L1 khi bị ông L1 không chế; bị cáo L dùng tay gỡ cho bị cáo S thoát ra và quá trình gỡ có dùng tay tác động vào đầu ông Phạm Văn L1, còn bị cáo Danh Minh T1 thì chạy đến hàng rào lấy cây sắt định tấn công lực lượng Công an xã T để giải thoát cho bị cáo S, nhưng bị người dân ngăn cản lại. Hành vi nêu trên của các bị cáo Danh Hoàng S, Danh Minh T1 và Đào Thị Ánh L đã đủ yếu tố cấu thành “Tội chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội các bị cáo trên về tội “Chống người thi hành công vụ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật này là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Phạm Văn L1; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị cáo Đào Thị Ánh L đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo, là có căn cứ, đúng luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi của bị cáo Danh Hoàng S tụ tập bạn bè, ngồi ăn nhậu và hát Karaoke dưới lòng lề đường không những gây mất an ninh, trật tự nơi công cộng mà còn ảnh hưởng đến hoạt động giao thông. Đã vậy, khi Cơ quan chức năng đến giải thích và yêu cầu giải tán thì bị cáo không những không chấp hành mà còn có hành vi chửi và đánh lại những người thực thi công vụ, khơi mào cho các bị cáo khác làm theo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Danh Hoàng S 01 (một) năm tù, là đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung

cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cũng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Khi thấy bị cáo Doanh Hoàng S1 chửi những người thực thi công vụ thì bị cáo Danh Minh T1 cũng chửi hùa theo. Khi thấy bị cáo Danh Hoàng S bị ông Phạm Văn L1 khống chế thì bị cáo T1 chạy tìm công cụ định đánh lại ông L1 nhằm để giải thoát cho bị cáo S, nhưng được người dân ngăn cản kịp thời nên bị cáo chưa tác động được vào người ông L1. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Danh Minh T1 9 tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên dù bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cũng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng do mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/01/2024, tính đến ngày xét xử phúc thẩm thì đã bị tạm giam 7 tháng 29 ngày và thời gian tạm giam này cũng đủ để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình. Do đó, xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian đã tạm giam và mức án này cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4.3] Bị cáo Đào Thị Ánh L cũng có hành vi hùa theo bị cáo Danh Hoàng S chửi bới và có dùng tay, chân tác động vào người thực thi công vụ, trong lúc họ khống chế bị cáo Danh Hoàng S. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đáng lẽ, phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và làm gương cho những người khác. Nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, là người lao động nhất thời phạm tội, do bệnh vực chồng mà phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định. Mặt khác, hiện tại bị cáo đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi, chồng là bị cáo Danh Hoàng S bị phạt mức án nghiêm khắc, nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì ảnh hưởng rất lớn đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng các trẻ và đối với bị cáo không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng có thể cải tạo được. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không nguy hại gì cho xã hội và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Danh Hoàng S không được chấp nhận, nên bị cáo S phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo

Danh Minh T1 và bị cáo Đào Thị Ánh L được chấp nhận nên hai bị cáo này không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Hoàng S; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Minh T1 và bị cáo Đào Thị Ánh L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 166/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Danh Hoàng S 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 21/01/2024).

- Xử phạt bị cáo Danh Minh T1 07 (Bảy) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 21/01/2024). Bị cáo Danh Minh T1 đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả tự do cho bị cáo Danh Minh T1 ngay sau khi kết thúc phiên tòa, nếu bị cáo T1 không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Ánh L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 20/9/2024).

Giao bị cáo Đào Thị Ánh L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Bị cáo Danh Hoàng S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (2)
- THA huyện Hóc Môn; (1)
- TAND huyện Hóc Môn; (1)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

